

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 27/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Thoại

Bà Vũ Thị Lan H

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị PH Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/HSST, ngày 03/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H (tên gọi khác: không) - sinh ngày 25/01/1996 tại Bảo Thắng - Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 02, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đăng và bà Dương Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ dân phố số 02, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Tuyết N. Địa chỉ: Tổ 10, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị H. Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Chị Nguyễn PH Hoa. Địa chỉ: Tổ 10, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 06/5/2019, Công an phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai nhận được tin báo của bà Trần Thị Tuyết N (sinh năm 1974, nơi cư trú: số nhà 094 đường Nhạc Sơn thuộc tổ 10, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai) trình báo về việc: Khoảng 10 giờ cùng ngày bà Trần Thị Tuyết N phát hiện đối tượng Phạm Văn H (sinh năm 1996, nơi cư trú: tổ dân phố số 2, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) có hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Tuyết N gồm: tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) và 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) mệnh giá thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm: 10 thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, 35 thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 11 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 10 thẻ cào điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng. Công an phường Duyên Hải đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trước sự chứng kiến của bà Nguyễn PH Hoa (sinh năm 1966, nơi cư trú: tổ 10, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai) theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen Biển kiểm soát: 24K8-7668 đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát: 24K8-7668 mang tên Quách Văn Sỹ.

Quá trình điều tra Phạm Văn H khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/5/2019, Hùng một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen Biển kiểm soát: 24K8-7668 đi từ khu vực phường Cốc Lếu đến khu vực đường Nhạc Sơn thuộc phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai để mua búa về sử dụng. Khi đến số nhà 098, đường Nhạc Sơn, Phạm Văn H dựng xe ở khu vực vỉa hè ngay trước số nhà 098 rồi vào mua búa nhưng không thấy có người bán hàng. Sau đó, Phạm Văn H đi đến số nhà 094, đường Nhạc Sơn để mua thuốc lá hút, khi quan sát thấy bên trong nhà không có người và nhìn thấy ngăn trên cùng của tủ kính sát tường bên trái (theo hướng từ trước ra sau nhà) có 01 hộp kim loại hình tròn bên trong có tiền mặt và một số thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng, Phạm Văn H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Phạm Văn H đi đến khu vực tủ kính, dùng tay trái lấy số tiền 660.000 đồng và số thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm: 10 thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, 35 thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 11 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 10 thẻ cào điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng rồi đưa tay ra sau áo đang mặc để giấu và đi ra ngoài. Khi Hùng đi ra đến cửa nhà thì bị chị Trần Thị Tuyết N phát hiện bắt giữ và trình báo với Công an phường Duyên Hải lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Ngày 07/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra yêu cầu định giá tài sản số 37 đề nghị Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai tiến hành định giá tài sản đối với: 10 (Mười) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng; 35 (Ba mươi lăm) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 11 (Mười một) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 (Mười) thẻ cào điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng (Tất cả các thẻ cào chưa qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản tổ tụng hình sự ngày 10/5/2019, Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định giá trị tài sản bị xâm hại như sau:

- Thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng: 10 chiếc x 100.000 đồng x 100% = 1.000.000 đồng;

- Thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng: 35 chiếc x 20.000 đồng x 100% = 700.000 đồng;

- Thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng: 11 chiếc x 100.000 đồng x 100% = 1.100.000 đồng;

- Thẻ cào điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng: 10 chiếc x 50.000 đồng x 100% = 500.000 đồng;

Tổng cộng giá trị các thẻ cào là: 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của chị N là: 3.300.000đ + 660.000đ = 3.960.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo; tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

1.2. Về sự vắng mặt của bị hại: Trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật:

Bị cáo khai: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/5/2019, bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Tuyết N gồm: Tiền mặt 660.000 đ; 10 thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000 đ, 35 thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000 đ, 11 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đ, 10 thẻ cào điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đ (Tất cả các thẻ cào đều chưa qua sử dụng). Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định tổng giá trị các thẻ cào là: 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của chị N là: 660.000đ (tiền mặt) + 3.300.000đ (giá trị của các thẻ cào) = 3.960.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận định giá, biên bản ghi lời khai của bị hại cũng như các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo Phạm Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên vào ngày 06/5/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Tuyết N với tổng giá trị tài sản là 3.960.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa bàn. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, lý lịch rõ ràng, quá trình thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật; Hiện nay bố mẹ bị cáo đã ly hôn và bị cáo sinh sống cùng với mẹ, hoàn cảnh gia đình còn nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử bị cáo phạt tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về hình phạt bổ sung:

Tòa xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Trần Thị Tuyết N đã nhận lại toàn bộ tài sản, chị không có yêu cầu gì về phần bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen biển kiểm soát: 24K8-7668 đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 24K8-7668 mang tên Quách Văn Sỹ. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu tài sản là chị Dương Thị H - là mẹ đẻ của bị cáo, chị H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc trộm cắp. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trả lại chiếc xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 24K8-7668 mang tên Quách Văn Sỹ cho chủ sở hữu là chị Dương Thị H. Sau khi nhận lại tài sản, chị H không yêu cầu gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai
- Công an TP Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND thị trấn Phong Hải-Bảo Thắng;
- Lưu: hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA